

Số: 58 /BC-SXD

Ninh Thuận, ngày 08 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý IV năm 2017

I. Thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:

1. Lệ phí:

- Tổng thu lệ phí quý IV năm 2017: 100,415 triệu đồng, đạt 83,3% dự toán năm, bằng 354,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng: 4,215 triệu đồng, đạt 21,1% dự toán năm, bằng 77,6% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu lệ phí cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng cho tổ chức, cá nhân: 96,2 triệu đồng, đạt 96,2% dự toán năm, bằng 2.375,3% so với cùng kỳ năm trước.

- Số lệ phí nộp ngân sách nhà nước quý IV năm 2017: 100,415 triệu đồng, đạt 83,3% dự toán năm, bằng 354,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Lệ phí cấp giấy phép xây dựng: 4,215 triệu đồng, đạt 21,1% dự toán năm, bằng 77,6% so với cùng kỳ năm trước.

+ Lệ phí cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng cho tổ chức, cá nhân: 96,2 triệu đồng, đạt 96,2% dự toán năm, bằng 2.375,3% so với cùng kỳ năm trước.

- Lệ phí cấp giấy phép xây dựng bằng 77,6% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do trong quý IV/2017 Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng công trình ít hơn so với cùng kỳ năm trước, do đó tiền thu và nộp ngân sách nhà nước đối với lệ phí cấp giấy phép xây dựng giảm so với cùng kỳ năm trước.

- Lệ phí cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng cho tổ chức, cá nhân bằng 2.375,3% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do trong năm 2017 Sở Xây dựng thực hiện cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, do đó số tiền thu và nộp ngân sách nhà nước đối với lệ phí cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng cho tổ chức, cá nhân tăng so với cùng kỳ năm trước.

2. Phí:

- Tổng thu phí quý IV năm 2017: 665,789 triệu đồng, đạt 105,7% dự toán năm, bằng 138% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng: 43,825 triệu đồng, đạt 43,8% dự toán năm, bằng 49,3% so với cùng kỳ năm trước.



+ Thu phí thẩm định thiết kế cơ sở: 15,879 triệu đồng, đạt 52,9% dự toán năm, bằng 172,6% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng công trình: 606,085 triệu đồng, đạt 121,2% dự toán năm, bằng 102,4% so với cùng kỳ năm trước.

- Số phí nộp ngân sách nhà nước quý IV năm 2017: 73,151 triệu đồng, đạt 97,5% dự toán năm, bằng 82,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng: 4,423 triệu đồng, đạt 44,2% dự toán năm, bằng 16,6% so với cùng kỳ năm trước.

+ Phí thẩm định thiết kế cơ sở: 7,939 triệu đồng, đạt 52,9% dự toán năm, cùng kỳ năm trước không thực hiện nộp NSNN.

+ Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng công trình: 60,789 triệu đồng, đạt 121,6% dự toán năm, bằng 98,7% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi từ nguồn thu phí được để lại quý IV năm 2017: 594,849 triệu đồng, đạt 107,2% dự toán năm, bằng 95,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ quý IV năm 2017: 594,849 triệu đồng, đạt 107,2% dự toán năm, bằng 95,7% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng thu phí quý IV năm 2017 bằng 138% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do trong quý IV/2017 Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ thẩm định đối với một số dự án, công trình xây dựng có quy mô lớn, đồng thời tích cực thu hồi công nợ phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng các công trình đã thực hiện thẩm định từ các năm trước, vì vậy số tiền phí thu được tăng so với cùng kỳ năm trước, dẫn đến tỷ lệ nộp NSNN và chi từ nguồn thu phí được để lại cao hơn so với cùng kỳ năm trước.

II. Chi ngân sách nhà nước:

Dự toán chi ngân sách năm 2017 cơ bản đáp ứng được những nhu cầu chi quản lý hành chính của cơ quan và thực hiện nhiệm vụ lập các đồ án quy hoạch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Trong quý IV năm 2017, tổng chi ngân sách của Sở đạt 3.666,658 triệu đồng, đạt 40% dự toán năm, bằng 216,9% so với cùng kỳ năm trước.

1. Chi quản lý hành chính: đạt 1.762,208 triệu đồng, đạt 42,3% dự toán năm, bằng 150,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: đạt 1.094,835 triệu đồng, đạt 28,5% dự toán năm, bằng 116,6% so với cùng kỳ năm trước. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ tăng là do từ ngày 01/07/2017 Chính phủ thực hiện tăng mức lương cơ sở từ 1,21 triệu đồng lên 1,3 triệu đồng cho nên tổng quỹ tiền lương thực hiện trong quý

IV năm 2017 tăng so với dự toán năm và cùng kỳ năm trước (lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương).

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: đạt 568,498 triệu đồng, đạt 178,3% dự toán năm, bằng 289,2% so với cùng kỳ năm trước. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ tăng là do trong quý IV năm 2017 Sở Xây dựng được bổ sung thêm 470 triệu đồng để thực hiện chi trả cho các đơn vị tư vấn lập Chi số giá xây dựng và lập Đơn giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Kinh phí đào tạo: đạt 98,875 triệu đồng, bằng 261,3% so với cùng kỳ năm trước. Kinh phí đào tạo tăng là do trong quý IV năm 2017 có 04 công chức hoàn thành xong khóa học thạc sĩ được hỗ trợ mỗi công chức 20 triệu đồng.

2. Chi hoạt động kinh tế:

Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (chi quy hoạch): đạt 1.904,450 triệu đồng, đạt 38,1% dự toán năm, bằng 368,5% so với cùng kỳ năm trước. Chi quy hoạch tăng là do trong IV năm 2017 Sở Xây dựng được cấp bổ sung 1.200 triệu đồng để thực hiện giải ngân cho 02 dự án quy hoạch đã được phê duyệt đề án từ các năm trước (do đơn vị tư vấn lập quy hoạch đến ngày 01/01/2018 chấm dứt hoạt động).


(Đính kèm Biểu số 3: Đánh giá thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý IV năm 2017).

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV năm 2017 của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận. /s/


Nơi nhận:

- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Công thông tin điện tử SXD;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Phan Tấn Cảnh



Đơn vị: Văn phòng Sở Xây dựng Ninh Thuận.
Chương: 419.

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
QUÝ IV NĂM 2017**

(Kèm theo Báo cáo số 58/BC/SXD ngày 08/01/2018 của Sở Xây dựng Ninh Thuận)

ĐV tính: triệu đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán năm | Ước thực hiện quý IV/2017 | So sánh (%) | |
|------------|---|------------------|---------------------------|--------------|-------------------|
| | | | | Dự toán | Cùng kỳ năm trước |
| I | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | | | | |
| 1 | Số thu phí, lệ phí | 750,600 | 766,204 | 102,1 | 147,4 |
| 1.1 | Lệ phí | 120,600 | 100,415 | 83,3 | 354,2 |
| a | Lệ phí cấp giấy phép xây dựng | 20,000 | 4,215 | 21,1 | 77,6 |
| b | Lệ phí cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng cho tổ chức, cá nhân | 100,000 | 96,200 | 96,2 | 2.375,3 |
| c | Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản | 0,600 | | | |
| 1.2 | Phí | 630,000 | 665,789 | 105,7 | 138,0 |
| a | Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng | 100,000 | 43,825 | 43,8 | 49,3 |
| b | Phí thẩm định thiết kế cơ sở | 30,000 | 15,879 | 52,9 | 172,6 |
| c | Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng | 500,000 | 606,085 | 121,2 | 102,4 |
| 2 | Chi từ nguồn thu phí được để lại | 555,000 | 594,849 | 107,2 | 95,7 |
| 2.1 | Chi sự nghiệp | | | | |
| a | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| b | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 2.2 | Chi quản lý hành chính | 555,000 | 594,849 | 107,2 | 95,7 |
| a | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | 555,000 | 594,849 | 107,2 | 95,7 |
| b | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| 3 | Số phí, lệ phí nộp NSNN | 195,000 | 173,566 | 89,0 | 177,6 |
| 3.1 | Lệ phí | 120,000 | 100,415 | 83,7 | 1.059,2 |
| a | Lệ phí cấp giấy phép xây dựng | 20,000 | 4,215 | 21,1 | 77,6 |
| b | Lệ phí cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng cho tổ chức, cá nhân | 100,000 | 96,200 | 96,2 | 2.375,3 |
| c | Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản | 0,600 | | | |
| 3.2 | Phí | 75,000 | 73,151 | 97,5 | 82,9 |
| a | Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng | 10,000 | 4,423 | 44,2 | 16,6 |
| b | Phí thẩm định thiết kế cơ sở | 15,000 | 7,939 | 52,9 | |
| c | Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng | 50,000 | 60,789 | 121,6 | 98,7 |
| III | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 9.162,600 | 3.666,658 | 40,0 | 216,9 |
| 1 | Chi quản lý hành chính | 4.162,600 | 1.762,208 | 42,3 | 150,2 |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | 3.843,780 | 1.094,835 | 28,5 | 116,6 |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | 318,820 | 568,498 | 178,3 | 289,2 |
| 1.3 | Kinh phí đào tạo | | 98,875 | | 261,3 |
| 2 | Chi hoạt động kinh tế | 5.000,000 | 1.904,450 | 38,1 | 368,5 |
| 2.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (chi quy hoạch) | 5.000,000 | 1.904,450 | 38,1 | 368,5 |

98